

Số: 41/2016/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 06 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định mức giá dịch vụ ra, vào bến xe ô tô  
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1610/TTr-STC ngày 05/9/2016 về việc ban hành quy định mức giá dịch vụ ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định, Văn bản thẩm định số 147/BC-STP ngày 14/9/2016 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định, với nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân được cấp phép đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định khi ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Số ghế (giường) của xe ô tô khách được ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

b) Loại bến xe ô tô áp dụng theo quy định của Quy chuẩn quốc gia đang có hiệu lực thi hành.

3. Mức giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô theo tuyến cố định:

*Đơn vị tính: nghìn đồng/ chuyến*

S T T	Cụ ly tuyến	Quy chuẩn bến xe							
		Bến loại I+II		Bến loại III		Bến loại IV		Bến loại V	
		Xe dưới 30 ghế (hoặc giường)	Xe từ 30 ghế (hoặc giường) trở lên	Xe dưới 30 ghế (hoặc giường)	Xe từ 30 ghế (hoặc giường) trở lên	Xe dưới 30 ghế (hoặc giường)	Xe từ 30 ghế (hoặc giường) trở lên	Xe dưới 30 ghế (hoặc giường)	Xe từ 30 ghế (hoặc giường) trở lên
<b>I</b>	<b>Khu vực thành phố</b>								
1	Dưới 300 km	53	80	46	69	43	65	41	62
2	Từ 300 km đến 500 km	100	150	92	130	85	125	82	110
3	Từ 501 km đến 1000 km	130	195	120	170	110	165	105	155
4	Từ trên 1000 km trở lên	175	270	160	250	140	210	130	190
<b>II</b>	<b>Khu vực huyện</b>								
1	Dưới 300 km	46	69	40	60	38	57	35	54
2	Từ 300 km đến 500 km	90	130	80	115	75	105	70	100
3	Từ 501 km đến 1000 km	115	170	105	150	100	140	95	135
4	Từ trên 1000 km trở lên	155	240	140	220	125	190	115	170

4. Mức giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên là mức giá tối đa đã bao gồm thuế VAT, các đơn vị khai thác bến xe ô tô căn cứ vào tình hình điều kiện thực tế của từng bến xe ô tô để áp dụng mức giá cụ thể cho phù hợp với điều kiện của bến xe nhưng không vượt mức giá nêu trên. Đơn vị khai thác bến xe ô tô khách thực hiện niêm yết công khai nội dung thu, mức thu theo quy định.



## **Điều 2.**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại Quyết định này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải:

a) Công bố danh sách các loại bến xe trên địa bàn tỉnh để các đơn vị quản lý, kinh doanh khai thác bến xe có căn cứ tổ chức thực hiện, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm của các bến xe ô tô theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý khai thác bến xe và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nam Định;
- Website UBND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6. (Th)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Nghị**